

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025
cho sinh viên khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 381/TB-ĐHĐT ngày 07/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên, năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị số 72/ĐN-VHDLCTXH ngày 13/8/2025 của khoa Văn hóa-Du lịch và Công tác xã hội về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025 cho 37 (Ba mươi bảy) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo ngoài sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi trong học kỳ I, năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI
(Các ngành đào tạo ngoài sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0021412320	Thạch Ngọc Hải	ĐHCCTXH21A	4.00	100	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
2	0022410016	Cao Thị Tuyết Trinh	ĐHQLVH22A	3.60	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
3	0021410121	Nguyễn Hồng Xuân Đức	ĐHVN21A	3.89	99	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
4	0021411598	Võ Thị Hồng Nhi	ĐHVN21A	3.67	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
5	0021411955	Huỳnh Thúy Vy	ĐHVN21A	3.67	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
6	0022410623	Nguyễn Văn Lợi	ĐHVN22A	4.00	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
7	0022411949	Lê Trọng Nghĩa	ĐHVN22B	3.80	99	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
8	0022412278	Huỳnh Phúc Thái	ĐHVN22B	3.71	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
9	0023411534	Nguyễn Chúc Ly	ĐHVN23A	3.74	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
10	0023411540	Võ Thúy Hiền	ĐHVN23A	3.68	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
11	0023413272	Lê Thị Huyền Trân	ĐHVN23B	3.81	95	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
12	0023412837	Nguyễn Duy Linh	ĐHVN23B	3.69	98	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
13	0024418043	Nguyễn Phát Huy	ĐHVN24B	3.73	91	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
14	0024418661	Phan Thị Anh Thư	ĐHVN24B	3.60	94	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
15	0024419173	Trần Thanh Tiến	ĐHVN24C	3.67	92	Xuất sắc	1.780.000	5	8.900.000	
16	0024416359	Lê Thị Khánh Băng	ĐHCCTXH24A	3.76	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
17	0022412175	Nguyễn Trần Khánh Băng	ĐHCCTXH22A	3.35	98	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
18	0023414170	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	ĐHCTXH23A	3.59	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
19	0023410642	Âu Khánh Vy	ĐHCTXH23A	3.35	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
20	0024417489	Phạm Minh Sang	ĐHCTXH24A	3.35	86	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
21	0024419601	Ngô Nguyễn Hưng Thịnh	ĐHCTXH24B	3.47	87	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
22	0024416000	Nguyễn Ngọc Trân	ĐHCTXH24B	3.59	95	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
23	0024419561	Trần Thị Liễu	ĐHQLVH24A	3.33	96	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
24	0024416753	Trần Thị Như Ngọc	ĐHQLVH24A	3.47	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
25	0024419710	Quan Lan Thanh	ĐHQLVH24B	3.33	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
26	0024419115	Ngô Thị Mai Trinh	ĐHQLVH24B	3.40	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
27	0022411657	Ngô Thị Mỹ Nương	ĐHVN22A	3.56	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
28	0023411142	Trần Thị Kim Ngọc	ĐHVN23A	3.56	96	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
29	0023412810	Trần Huỳnh Anh Thư	ĐHVN23B	3.50	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
30	0024417859	Nguyễn Thành Hiếu	ĐHVN24A	3.47	86	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
31	0024417018	Nguyễn Kim Nguyên	ĐHVN24A	3.47	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
32	0024416385	Trần Thị Kim Loan	ĐHVN24A	3.40	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
33	0024418557	Ngô Ngọc Huệ	ĐHVN24B	3.40	96	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
34	0024418921	Huỳnh Thị Như Thảo	ĐHVN24C	3.40	97	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
35	0024415466	Dương Thị Y Trang	ĐHVN24C	3.40	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
36	0023412702	Trịnh Phan Hiếu Ngọc	ĐHQLVH23A	3.53	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
37	0023412907	Phạm Thị Tô Quyên	ĐHQLVH23A	3.40	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
Tổng cộng									307.300.000	

Bằng chữ: Ba trăm lẻ bảy triệu ba trăm nghìn đồng